

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/DSPT

Ngày: 11/10/2018

*V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Thẩm phán: 1. Ông Hoàng Tuấn Anh.

2. Ông Nguyễn Đức Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hiền.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh B: Ông Vũ Việt Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2018/TLPT-DS ngày 16 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 17/2018/DSST ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 73/2018/QĐ-PT ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Bà Phùng Thị B, sinh năm 1949; Địa chỉ: Số 19 chợ Đ, phố V, phường Đ, thành phố B, tỉnh B. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà B: Ông Vũ Văn N - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH H – Đoàn Luật sư tỉnh B. Có mặt.

*Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 06 phố H, phường N, thành phố B, tỉnh B. Có mặt.

Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M.

Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Nguyên đơn là bà Phùng Thị B trình bày:* Do có sự quen biết chị Nguyễn Thị M từ trước nên bà B có cho chị M vay tiền 02 lần, cụ thể: Lần đầu vào ngày 21/01/2017 chị M vay 400.000.000đ, lãi suất theo thỏa thuận, thời hạn vay là 01 năm, ngày 11/3/2017 chị M đã trả cho bà B 100.000.000đ; Lần thứ hai vào ngày 16/5/2017 anh Phạm Văn T và chị M vay 108.000.000đ, thời hạn vay là 60 ngày, khi vay cả 02 lần hai bên đều viết giấy vay tiền. Nay bà B khởi kiện yêu cầu chị M phải trả cho bà 300.000.000đ tiền gốc và lãi của khoản vay ngày 21/01/2017, còn khoản vay ngày 16/5/2017 yêu cầu chị M phải trả 54.000.000đ tiền gốc và lãi.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:* Tháng 01/2017 chị và bà B có đầu tư tiền vào dự án của Công ty thiết kế 3D Viettek tại Hà Nội là công ty con của Công ty TNHH DSL Việt Nam do anh Phạm Văn Đ làm giám đốc, cụ thể chị M góp 600.000.000đ, bà B góp 400.000.000đ, nhưng do bà B nói không hợp tuổi làm ăn nên hợp đồng góp vốn ngày 12/01/2017 chỉ lấy tên một mình chị M, còn bà B yêu cầu chị M viết giấy vay tiền ngày 21/01/2017. Đối với giấy vay tiền ngày 16/5/2017 có chữ ký của chị M và anh Phạm Văn T vay số tiền 108.000.000đ của bà B là do bà B đầu tư với Công ty TNHH Thương mại Du lịch và khơi nguồn trí tuệ do anh T là giám đốc với số tiền 80.000.000đ, nhưng bà B yêu cầu anh T phải viết một giấy vay tiền cả gốc và lãi là 108.000.000đ, và phải viết cả tên chị M để làm tin. Nay bà B khởi kiện yêu cầu chị M phải trả số tiền vay gốc là 354.000.000đ chị đồng ý, nhưng phải đợi Công ty thiết kế 3D (DSL) trả chị thì chị mới có tiền trả cho bà B.

Từ nội dung trên bản án sơ thẩm đã căn cứ vào các Điều 280, 466, 468 Bộ luật dân sự, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị B. Buộc chị Nguyễn Thị M phải trả cho bà B số tiền gốc 354.000.000đ, tiền lãi 48.637.500đ. Tổng cộng là 402.637.530đ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/7/2018 chị M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 23/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B kháng nghị theo hướng hủy bản án của Tòa án nhân dân thành phố B để giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, trong phần tranh luận người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Xử: Giữ nguyên bản án sơ

thẩm số 17/2018/DSST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án tới trước khi nghị án là đảm bảo đúng theo trình tự thủ tục tố tụng. Về nội dung, xét thấy bản án sơ thẩm có nhiều vi phạm cả về nội dung và thủ tục tố tụng nên đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí:

1. Chấp nhận kháng nghị số 02 ngày 23/7/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B.

2. Hủy bản án sơ thẩm số 17/2018/DSST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B và chuyển hồ sơ về Tòa án nhân dân thành phố B để xét xử lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 21/01/2017 chị M có viết giấy vay của bà B số tiền 400.000.000đ, lãi suất theo thỏa thuận, thời hạn vay là 01 năm. Ngày 11/3/2017 chị M trả cho bà B được 100.000.000đ nhưng sau đó không trả nữa nên ngày 08/11/2017 bà B đã khởi kiện yêu cầu chị M phải trả tiền, mặc dù các bên có thỏa thuận lãi suất, nhưng không nêu rõ việc trả lãi hàng tháng hay trả một lần, nên tại thời điểm bà B khởi kiện thì chị M chưa vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo khoản 1 Điều 466 BLDS đối với khoản vay này. Ngày 22/11/2017 TAND thành phố B thụ lý vụ án của bà B khi chưa có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Hơn nữa, trong giấy vay tiền ngày 21/01/2017 theo chị M và anh Phạm Văn Đ đều cho rằng đây là số tiền bà B góp vốn vào Công ty TNHH thiết kế 3D Viettek là công ty con của công ty TNHH DSL Việt Nam do anh Đ làm giám đốc. Bà B và anh Đ cũng đều khai công ty TNHH DSL Việt Nam có trả lãi cho bà B trong 03 tháng với số tiền 13.500.000đ nhưng TAND thành phố B không đưa anh Đ và công ty TNHH DSL Việt Nam tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để làm rõ tính hợp pháp của giấy vay tiền ngày 21/01/2017 giữa chị M với bà B, và xem xét trách nhiệm đối với số tiền 13.500.000đ tiền lãi mà anh Đ và công ty TNHH DSL Việt Nam đã trả. Ngoài ra, đối với khoản tiền 108.000.000đ theo giấy vay tiền ngày 16/5/2017 mặc dù

bà B chỉ yêu cầu chị M phải trả 54.000.000đ và tiền lãi, tuy nhiên do anh Phạm Văn T và chị M đều ký giấy vay tiền, trong giấy vay tiền này không nêu rõ khoản vay cụ thể của chị M và anh T, bản thân anh T cũng thừa nhận bà B đưa cho anh 82.000.000đ nhưng bảo anh viết giấy vay tiền là 108.000.000đ bao gồm toàn bộ khoản vay và lãi suất, chị M ký vào giấy vay tiền với tư cách là người làm chứng, nhưng TAND thành phố B không đưa anh T tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Do đó, cần chấp nhận kháng nghị của VKSND tỉnh B và kháng cáo của chị Nguyễn Thị M, hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu đòi số tiền 300.000.000đ và lãi suất của bà B đối với chị M theo giấy vay tiền ngày 21/01/2017, bà B có quyền khởi kiện lại vụ án khi đã có đủ điều kiện khởi kiện đối với khoản tiền này. Ngoài ra, cần hủy một phần bản án sơ thẩm và giao hồ sơ vụ án cho TAND thành phố B giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm đối với yêu cầu đòi số tiền 54.000.000đ và lãi suất của bà B đối với chị M theo giấy vay tiền ngày 16/5/2017.

Đối với kháng nghị của VKSND tỉnh B cho rằng cần phải đưa anh Bùi Văn H1 là người mua xe ô tô BKS 99A-070.60 của chị M và anh Nguyễn Văn H2 là người chuyển tiền thanh toán mua xe cho chị M tham gia tố tụng là không cần thiết. Bởi lẽ, quyết định phong tỏa tài sản chiếc xe ô tô trên của TAND thành phố B là thủ tục tố tụng riêng biệt. Do đó anh H1, chị M, anh H2 có quyền khởi kiện vụ án tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Chị M không phải chi án phí dân sự phúc thẩm. Các đương sự chưa phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 308, Điều 310, Điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B và kháng cáo của chị Nguyễn Thị M.

Hủy một phần bản án sơ thẩm số 17/2018/DSST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu đòi số tiền 300.000.000đ và lãi suất của bà B đối với chị M theo giấy vay tiền ngày 21/01/2017. Bà Phùng Thị B có quyền khởi kiện lại vụ án khi đã có đủ điều kiện khởi kiện.

Hủy một phần bản án sơ thẩm số 17/2018/DSST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm đối với yêu cầu đòi số tiền 54.000.000đ và lãi suất của bà B đối với chị M theo giấy vay tiền ngày 16/5/2017.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả chị M 300.000đ tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu số 0000970 ngày 03/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Các đương sự chưa phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi Tòa án giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Tuấn Anh Nguyễn Đắc Dũng

Nguyễn Thanh Bình

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ.....phút, ngày 11 tháng 10 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B

Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Thẩm phán: 1. Ông Hoàng Tuấn Anh.

2. Ông Nguyễn Đức Dũng

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 79/2018/TLPT-DS ngày 16 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa:

Nguyên đơn: Phùng Thị B

Bị đơn: Nguyễn Thị M

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 308, Điều 310, Điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B và kháng cáo của chị Nguyễn Thị M.

Hủy một phần bản án sơ thẩm số 17/2018/DSST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu đòi số tiền 300.000.000đ và lãi suất của bà B đối với chị M theo giấy vay tiền ngày 21/01/2017. Bà Phùng Thị B có quyền khởi kiện lại vụ án khi đã có đủ điều kiện khởi kiện.

Hủy một phần bản án sơ thẩm số 17/2018/DSST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm đối với yêu cầu đòi số tiền 54.000.000đ và lãi suất của bà B đối với chị M theo giấy vay tiền ngày 16/5/2017.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả chị M 300.000đ tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu số 0000970 ngày 03/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Các đương sự chưa phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi Tòa án giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 11 tháng 10 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Tuấn Anh Nguyễn Đắc Dũng

Nguyễn Thanh Bình